

Bản án số: 28/2026/DS-ST
Ngày: 05/03/2026
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Hồng Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Phạm Thị Thanh Hà

2/ Bà Nguyễn Thị Lưu Ly

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thúy – Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 03 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 1211/2025/TLST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2025 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2026/QĐXXST- DS ngày 19 tháng 01 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2026/QĐST-DS ngày 09 tháng 02 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên M
Địa chỉ trụ sở: 91 đường P, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là: Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T; địa chỉ: Phòng số 401, tầng 4, Tòa nhà số 793/49/1 đường Trần Xuân S, phường T Thành phố Hồ Chí Minh (theo văn bản ủy quyền số 22/2025/GUQ-MAFC ngày 17/4/2025).

Người được ủy quyền lại là bà Lâm Thị Thùy D, sinh năm: 2000; địa chỉ liên hệ: Phòng số 401, tầng 4, Tòa nhà số 793/49/1 đường Trần Xuân S, phường T Thành phố Hồ Chí Minh (theo văn bản ủy quyền ngày 01/9/2025) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Bà Trần Kim P, sinh năm: 1997; Địa chỉ: 157/38/10/30 đường Mai Xuân T, phường B), Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/9/2025, các bên tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án, Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên M (sau đây

viết là Công ty Tài Chính M) do bà Lâm Thị Thùy D là người đại diện hợp pháp trình bày:

Ngày 27/3/2024, Công ty Tài Chính M và bà Trần Kim P có ký Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 5403962 (gọi tắt là hợp đồng tín dụng), được xác nhận ngày 28/3/2024 theo hình thức ký kết trực tuyến. Theo hợp đồng tín dụng thì Công ty Tài Chính M cho bà P vay số tiền 64.620.000đồng (bao gồm khoản vay là 60.000.000đồng và phí bảo hiểm là 4.620.000đồng), bà P có nghĩa vụ thanh toán hàng tháng với số tiền là 3.200.269đồng trong kỳ hạn 35 tháng kể từ ngày 25/4/2024 đến ngày 25/02/2027, tháng cuối cùng bà P thanh toán với số tiền là 2.209.420đồng vào ngày 25/3/2027, lãi suất cho vay là 42,00%/năm, một năm là 365 ngày), lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, lãi chậm trả là 10%/năm.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà P đã thanh toán cho Công ty Tài Chính M 08 kỳ (08 tháng) với tổng số tiền là 25.602.152đồng, bao gồm: nợ gốc là 8.634.602đồng, tiền lãi trong hạn là 16.871.550đồng, lãi chậm trả là 5.210đồng và phí là 96.000đồng. Từ ngày 26/11/2024 thì bà P đã không thanh toán đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận cho Công ty Tài Chính M nữa. Do đó, kể từ ngày 25/12/2024 (kỳ thanh toán thứ 9) công ty bắt đầu tính lãi quá hạn đối với từng kỳ thanh toán mà bà P vi phạm.

Tính đến ngày 05/3/2026, bà P còn nợ Công ty Tài Chính M số tiền như sau: nợ gốc là 55.985.398đồng, tiền lãi trong hạn là 24.106.636đồng, tiền lãi quá hạn là 8.328.518đồng, tiền lãi chậm trả lãi là 1.588.510đồng. Tổng số tiền bà P còn nợ Công ty Tài Chính M tạm tính đến ngày 05/3/2026 là 90.009.062đồng (chín mươi triệu không trăm lẻ chín nghìn không trăm sáu mươi hai đồng).

Nay, Công ty Tài chính TNHH Một thành viên M khởi kiện yêu cầu bà Trần Kim P thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH Một thành viên M tổng số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 05/03/2026 là 90.009.062đồng (chín mươi triệu không trăm lẻ chín nghìn không trăm sáu mươi hai đồng) làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bà Trần Kim P phải tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 06/3/2026 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Trần Kim P không đến Tòa làm việc cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bà P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án đã đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 71, bị đơn không chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc đưa vụ án ra xét xử đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết:

Công ty Tài Chính M khởi kiện yêu cầu bà Trần Kim P phải thanh toán tiền gốc và tiền lãi phát sinh đối với khoản vay theo Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 5403962 ngày đề nghị vay 27/3/2024, mục đích vay: mua hàng. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Trần Kim P có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ 157/38/10/30 đường Mai Xuân T, phường B), Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là bà Lâm Thị Thùy D có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và bị đơn là bà Trần Kim P dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai vẫn vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Hội đồng xét xử nhận thấy: Tòa án đã thông báo cho bà Trần Kim P về việc Tòa án thụ lý vụ kiện và các nội dung mà nguyên đơn yêu cầu cùng với các chứng cứ kèm theo về địa chỉ mà bà P đã cung cấp khi tiến hành giao dịch với Công ty Tài Chính M, tuy nhiên phía bà P không có mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết cũng như tại phiên tòa, đồng thời Tòa án cũng không nhận được ý kiến hoặc văn bản của bà P về việc phản đối các tình tiết mà phía nguyên đơn đưa ra. Theo quy định tại khoản 2 điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: Những tình tiết, sự kiện đương sự đưa ra mà đương sự kia thừa nhận hoặc không phản đối thì đương sự đó không phải chứng minh. Vì vậy, Tòa án công nhận những tình tiết, sự kiện và tài liệu Công ty Tài Chính M đưa ra có giá trị chứng minh.

Căn cứ Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 5403962 đề nghị vay ngày 27/3/2024 và lời trình bày của đương sự, có cơ sở xác định bà P đã vay của Công ty Tài Chính M số tiền là 64.620.000đồng (bao gồm khoản vay là 60.000.000đồng và phí bảo hiểm là 4.620.000đồng), lãi suất cho vay là 42,00%/năm, một năm là 365 ngày), lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, lãi chậm trả là 10%/năm lãi suất cho vay.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng thì bà P mới chỉ thanh toán được 08 kỳ (08 tháng) với tổng số tiền là 25.602.152đồng, bao gồm: nợ gốc là 8.634.602đồng, tiền lãi trong hạn là 16.871.550đồng, lãi chậm trả là 5.210đồng và phí là 96.000đồng. Từ ngày 26/11/2024 thì bà P đã không thanh toán đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận cho Công ty Tài Chính M nữa. Do đó, kể từ ngày 25/12/2024 (kỳ thanh toán thứ 9) công ty bắt đầu tính lãi quá hạn đối với từng kỳ thanh toán mà bà P vi phạm. Căn cứ vào bảng tính lãi đến ngày 05/3/2026 do Công ty Tài Chính M cung cấp thì bà P hiện còn nợ tiền vốn gốc là 55.985.398đồng, tiền lãi trong hạn là 24.106.636đồng, tiền lãi quá hạn là 8.328.518đồng, tiền lãi chậm trả lãi là 1.588.510đồng. Tổng số tiền bà P còn nợ Công ty Tài Chính M tạm tính đến ngày 05/3/2026 là 90.009.062đồng (chín mươi triệu không trăm lẻ chín nghìn không trăm sáu mươi hai đồng).

Nay Công ty Tài Chính M yêu cầu bà Trần Kim P phải thanh toán số tiền vốn vay và tiền lãi còn nợ tính đến ngày 05/3/2026 là 90.009.062đồng (chín mươi triệu không trăm lẻ chín nghìn không trăm sáu mươi hai đồng) là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận.

Vì vậy, Hội đồng xét xử buộc bà Trần Kim P thanh toán cho Công ty Tài Chính M số tiền vốn và tiền lãi tạm tính đến ngày 05/03/2026 là 90.009.062đồng (chín mươi triệu không trăm lẻ chín nghìn không trăm sáu mươi hai đồng) bao gồm tiền nợ gốc là 55.985.398đồng, tiền lãi trong hạn là 24.106.636đồng, tiền lãi quá hạn là 8.328.518đồng, tiền lãi chậm trả lãi là 1.588.510đồng. Thời hạn thanh toán: kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của bên cho vay thì lãi suất sẽ được tiếp tục điều chỉnh tại giai đoạn thi hành án.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà P phải nộp án phí trên số tiền phải trả cho Công ty Tài Chính M là: $90.009.062\text{đồng} \times 5\% = 4.500.453\text{đồng}$ (bốn triệu năm trăm nghìn bốn trăm năm mươi ba đồng).

Công ty Tài Chính M không phải nộp án phí, trả lại cho Công ty Tài Chính M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 1.880.942đồng (một triệu tám trăm tám mươi nghìn chín trăm bốn mươi hai đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015; Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên M.

1. Buộc bà Trần Kim P thanh toán cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên M số tiền vốn và tiền lãi của khoản vay theo đơn đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng số 5403962 ngày đề nghị vay 27/3/2024 với tổng số tiền là 90.009.062đồng (chín mươi triệu không trăm lẻ chín nghìn không trăm sáu mươi hai đồng) bao gồm tiền nợ gốc là 55.985.398đồng, tiền lãi trong hạn là 24.106.636đồng, tiền lãi quá hạn là 8.328.518đồng, tiền lãi chậm trả lãi là 1.588.510đồng.

Thời hạn thanh toán: thanh toán kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc

chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất sẽ được tiếp tục điều chỉnh tại giai đoạn thi hành án.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Trần Kim P phải nộp án phí là 4.500.453 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn bốn trăm năm mươi ba đồng).

- Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên M không phải nộp án phí, trả lại cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.880.942 đồng (một triệu tám trăm tám mươi nghìn chín trăm bốn mươi hai đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án có ký hiệu BLTU/25E số 0032297 ngày 29 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- VKSND Khu vực 3-TPHCM;
- THADS TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thị Hồng Nga